BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 33
Báo cáo tình hình tài chính	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Quỹ") trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai là Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 479/QĐ.CT.UBT ngày 18/02/2000, chuyển đổi sang hoạt động độc lập theo Quyết định số 1286/QĐ.CT.UBT ngày 26/04/2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Trụ sở chính của Quỹ tại số 211 - 213 đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản lý trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Tấn Đức	Chủ tịch
Ông Phan Trọng Dũng	Phó Chủ tịch
Bà Trương Thị Hương Bình	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Nguyên	Ủy viên
Ông Tạ Thành Long	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc Quỹ trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Trọng Dũng	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Phó Giám đốc
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đặng Thành Châu	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 08 tháng 05 năm 2024)
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 08 tháng 05 năm 2024)
Bà Mai Trần Cát Tường	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 24 tháng 05 năm 2024)
Ông Nguyễn Lương Hòa	Thành viên	
Ông Trần Anh Tú	Thành viên	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Quỹ trong năm và tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là ông Phan Trọng Dũng, chức danh Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Quỹ.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản lý và Ban Giám đốc Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Quỹ đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Quỹ cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2025

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Phạm Trọng Dũng

Số: 140325.012/BCTC.KT1

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản lý và Ban Giám đốc**
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ("Quỹ"), bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày từ trang 6 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Phạm Anh Tuấn	**Nguyễn Thìn Lưu**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2023-002-1	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 4393-2023-002-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
	A. TÀI SẢN			
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**5**	**1.742.039.945.517**	**2.552.294.260.849**
111	1. Tiền		97.039.945.517	67.294.260.849
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.645.000.000.000	2.485.000.000.000
120	**II. Các khoản đầu tư**	**6**	**1.478.861.107.440**	**70.261.107.440**
121	1. Đầu tư tài chính	6.1	1.375.000.000.000	-
122	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.2	103.861.107.440	70.261.107.440
130	**III. Cho vay**	**7**	**1.651.429.140.869**	**1.803.001.327.641**
131	1. Cho vay		1.670.343.924.141	1.854.453.255.901
139	2. Dự phòng rủi ro cho vay		(18.914.783.272)	(51.451.928.260)
140	**IV. Các khoản phải thu**	**8**	**15.827.299.058**	**16.905.035.058**
141	1. Phải thu hoạt động	8.1	15.721.744.000	16.826.980.000
143	2. Các khoản phải thu khác	8.2	105.555.058	78.055.058
160	**VI. Tài sản cố định**		**1.194.065.961**	**1.586.282.457**
161	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.176.918.997	1.551.802.165
161a	*- Nguyên giá*		*6.856.706.158*	*6.856.706.158*
161b	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(5.679.787.161)*	*(5.304.903.993)*
163	2. Tài sản cố định vô hình	11	17.146.964	34.480.292
163a	*- Nguyên giá*		*292.982.000*	*292.982.000*
163b	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(275.835.036)*	*(258.501.708)*
190	**IX. Tài sản khác**	**9**	**85.236.127**	**130.414.673**
200	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**4.889.436.794.972**	**4.444.178.428.118**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
	B. NGUỒN VỐN			
300	**I. NỢ PHẢI TRẢ**		**363.854.074.606**	**350.369.140.338**
301	1. Phải trả hoạt động	12	6.268.797.691	6.767.722.761
302	2. Phải trả hoạt động ủy thác, hợp vốn	13	-	1.400.000.000
303	3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	15	2.855.926.607	2.318.747.889
304	4. Phải trả người lao động		1.200.000.000	1.500.000.000
305	5. Các khoản phải trả khác	14	100.552.985.913	38.665.396.431
306	6. Vay và nợ thuê tài chính	16	249.859.138.705	297.345.052.577
308	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.117.225.690	2.372.220.680
400	**II. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**17**	**4.525.582.720.366**	**4.093.809.287.780**
401	1. Vốn chủ sở hữu		3.049.368.461.892	2.862.478.629.603
401a	*- Vốn góp của chủ sở hữu*		*2.733.301.972.014*	*2.546.412.139.725*
401b	*- Vốn khác của chủ sở hữu*		*316.066.489.878*	*316.066.489.878*
404	2. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu		1.228.081.347.677	1.048.824.544.259
405	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		248.132.910.797	182.506.113.918
410	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**4.889.436.794.972**	**4.444.178.428.118**

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Người đại diện theo pháp luật
Nguyễn Khả Phương Thu	Hoàng Thị Thu Thủy	Phan Trọng Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01	**1. Doanh thu hoạt động**	**19**	**150.529.779.411**	**147.767.867.225**
10	**2. Doanh thu thuần**		**150.529.779.411**	**147.767.867.225**
11	**3. Chi phí hoạt động**	**20**	**(32.523.958.306)**	**28.838.292.187**
20	**4. Lợi nhuận gộp**		**183.053.737.717**	**118.929.575.038**
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	102.946.975.931	106.003.091.005
22	6. Chi phí tài chính	22	11.377.177.610	13.354.921.892
23	7. Chi phí quản lý, kinh doanh	23	21.675.019.902	24.074.356.442
30	**8. Lợi nhuận thuần**		**252.948.516.136**	**187.503.387.709**
31	9. Thu nhập khác	24	335.537.454	300.909.091
40	**10. Lợi nhuận khác**		**335.537.454**	**300.909.091**
50	**11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**253.284.053.590**	**187.804.296.800**
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	5.151.142.793	5.298.182.882
60	**13. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**248.132.910.797**	**182.506.113.918**

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Người đại diện theo pháp luật
Nguyễn Khả Phương Thu	Hoàng Thị Thu Thủy	Phan Trọng Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ			
01	1. Tiền thu từ các hoạt động nghiệp vụ chủ yếu		814.840.017.329	805.133.418.363
02	2. Tiền chi các hoạt động nghiệp vụ chủ yếu		(395.945.950.728)	(480.239.567.042)
03	3. Tiền chi trả người lao động		(12.830.347.184)	(13.259.451.205)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(11.874.784.680)	(13.214.002.960)
05	5. Thuế TNDN đã nộp		(4.903.347.002)	(4.903.985.271)
06	6. Tiền thu khác		357.447.629.397	78.875.599.329
07	7. Tiền chi khác		(303.162.890.981)	(57.749.278.787)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động nghiệp vụ***		***443.570.326.151***	***314.642.732.427***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(281.116.000)
23	2. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.875.000.000.000)	-
24	3. Tiền thu từ bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		500.000.000.000	-
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(33.600.000.000)	-
27	5. Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia		15.371.440.100	13.594.684.900
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(1.393.228.559.900)***	***13.313.568.900***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu		186.889.832.289	293.342.096.070
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(47.485.913.872)	(17.485.913.872)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***139.403.918.417***	***275.856.182.198***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(810.254.315.332)**	**603.812.483.525**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**2.552.294.260.849**	**1.948.481.777.324**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**1.742.039.945.517**	**2.552.294.260.849**

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Người đại diện theo pháp luật
Nguyễn Khả Phương Thu	Hoàng Thị Thu Thủy	Phan Trọng Dũng